

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HNGĐ-ST

Ngày 27/11/2018

V/v: "Ly hôn giữa chị L với anh B"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Giáp Hồng Thanh;

Ông Trần Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện T, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 255/2018/TLST - HNGĐ ngày 06/9/2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi ĐKKHTT: thôn T1, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T1, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 27/8/2018 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh B kết hôn ngày 04/5/2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T. Sau khi kết hôn, chị và anh B về chung sống với nhau ngay tại gia đình nhà chồng, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh B có tình cảm với người phụ nữ khác và anh B thường xuyên chửi bới, đánh đập chị, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt,

khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh B.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng chung sống đã sinh được 02 con chung là Nguyễn Đức Gia B, sinh ngày 27/10/2012 và Nguyễn Đức Gia Ng, sinh ngày 05/6/2014. Hiện chị đang nuôi hai con, ly hôn chị nhận nuôi cả hai con chung, chị không yêu cầu anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian chung sống: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

* Đối với anh Nguyễn Văn B là bị đơn trong vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng tại các buổi hòa giải, làm việc của Tòa án anh B đều vắng mặt không có lý do và Tòa án đã thông báo cho anh B về các chứng cứ Tòa án đã thu thập có trong vụ án nhưng anh B không có ý kiến gì và không cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ để chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích pháp của mình.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn B vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử đã đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn anh Nguyễn Văn B không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về nội dung vụ án: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 xử:

Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: giao chị Nguyễn Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng.

Về quyền kháng cáo nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ

vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Nguyễn Văn B ngày 04/5/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn, hai bên đã được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị L và anh B về chung sống với nhau ngay. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B ham chơi, thường xuyên đánh đập vợ con. Tháng 4/2018, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị L phải về nhà bố mẹ để ở, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được nên chị xin được ly hôn với anh B. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh đối với gia đình anh B và chính quyền địa phương thì gia đình và chính quyền địa phương đều xác định vợ chồng chị L, anh B có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh B ham chơi và thường xuyên đánh đập chị L, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành, vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2018. Xét thấy, cuộc sống chung của chị L và anh B đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị L được ly hôn với anh B là phù hợp với quy định Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị L, anh B sinh được 02 con chung là Nguyễn Đức Gia B, sinh ngày 27/10/2012 và Nguyễn Đức Gia Ng, sinh ngày 05/6/2014. Xét thấy kể từ khi chị L anh B ly thân đến nay, chị L là người trực tiếp nuôi con và hiện chị L đang làm việc tại công ty may xuất khẩu Hà Bắc có mức thu nhập bình quân khoảng 10.000.000 đồng/ tháng, còn anh B qua xác minh địa phương và gia đình anh B đều xác nhận anh B không có công việc và thu nhập ổn định. Để đảm bảo về mọi mặt của con khi giải quyết ly hôn cần giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian chung sống: chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đức Gia B, sinh ngày 27/10/2012 và Nguyễn Đức Gia Ng, sinh ngày 05/6/2014 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn B được quyền thăm nom con chung, mà không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

3. Án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002144 ngày 06/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS T;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Tư Duy